TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/DS-ST
Ngày: 25 – 6 – 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán điện"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 443/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Tổng công ty Điện lực M .

Địa chỉ: Số nhà 72 đường H , phường B , Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh K , chức vụ: Giám đốc Điện lực thị xã Vĩnh Châu (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 51 đường số 01, Khu tập thể Đ , ấp H , thị trấn M , huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Ông Trần Văn H , sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/9/2023 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền ông Nguyễn Thanh K trình bày:

Ngày 19/4/2019, Tổng công ty Điện lực M (đại diện là Điện lực thị xã Vĩnh Châu – Công ty Điện lực Sóc Trăng) và ông Trần Văn H có tiến hành ký Hợp đồng mua bán điện lực số 19/000530 – Mã khách hàng là PB17050051427.

Ban đầu, ông Trần Văn H thực hiện đúng hợp đồng, thanh toán tiền đầy đủ. Tuy nhiên, đến kỳ tháng 8-9 năm 2022, ông H không thanh toán tiền điện theo quy định, còn nợ lại 2 hóa đơn tiền điện tháng 8/2022 là 5.148.129đ (năm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn một trăm hai mươi chín đồng), tháng 9/2022 là 7.249đ (bảy nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng); tổng cộng là 5.155.378đ (năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng).

Nay, Tổng công ty Điện lực M yêu cầu Tòa án thị xã Vĩnh Châu giải quyết: Buộc ông Trần Văn H phải thanh toán số tiền điện là5.155.378đ (năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng).

Đối với Bị đơn Trần Văn H : Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực M nhưng ông Trần Văn H không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự nhưng ông H cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 07/6/2024, ông H vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Trần Văn H cư trú tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Khi thụ lý vụ án Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Nay, căn cứ vào Hợp đồng các bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp pháp luật tranh chấp là "Tranh

chấp hợp đồng mua bán điện" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Văn H .

[2] Về nội dung giải quyết:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn H phải trả đủ số tiền điện còn nợ của 02 hóa đơn là 5.155.378đ (năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng) cho Tổng công ty Điện lực M . Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện số 19/000530 ngày 19/4/2019, mã khách hàng số PB17050051427. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Tổng công ty Điện lực M cung cấp điện phục vụ mục đích sinh hoạt cho ông Trần Văn H tại khóm H , phường Kh, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; thời hạn thanh toán là 05 ngày kể từ ngày nguyên đơn thông báo thanh toán lần đầu. Trong quá trình sử dụng điện, bị đơn ông Trần Văn H không thanh toán 02 kỳ tiền điện tháng 8/2022 là 5.148.129đ (năm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn một trăm hai mươi chín đồng), tháng 9/2022 là 7.249đ (bảy nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng); tổng cộng là 5.155.378đ (năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng). Đến ngày 12/5/2023, nguyên đơn đã tiến hành thu hồi công tơ điện, thực hiện tháo dỡ thiết bị đo đếm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Trần Văn H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đối chiếu khoản nợ tiền điện nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ 5.155.378đ (năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng). Tại khoản 1 Điều 23 Luật Điện lực năm 2012 quy định thanh toán tiền điện: "*1. Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp*

đồng mua bán điện….”. Do đó, yêu cầu của Tổng công ty Điện lực M là có căn cứ được chấp nhận. Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc mua bán điện và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 5.155.378đ (năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng) là có căn cứ. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Tổng công ty Điện lực M có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Văn H còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn ông Trần Văn H phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 22, Điều 23 và khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực sửa đổi, bổ sung năm 2012.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty Điện lực M đối với bị đơn ông Trần Văn H , về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”.

2. Buộc bị đơn ông Trần Văn H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Tổng công ty Điện lực M số tiền điện còn nợ 5.155.378đ (năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Tổng công ty Điện lực M có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Văn H còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn H phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Tổng công ty Điện lực M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003028 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Riêng bị đơn Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.